

# Đánh giá hiệu quả ứng dụng các bài học đa phương tiện trong giảng dạy môn Quân sự cho học viên Học viện An ninh Nhân dân

Vũ Thanh Tùng\*

\*ThS. Khoa Quân sự - Võ thuật – TĐTT, Học viện An ninh Nhân dân

Received: 29/4/2024; Accepted: 02/5/2024; Published: 13/5/2024

**Abstract:** The results obtained from Table 3 show that: Students' learning results calculated according to the ratio of good, good, average, and weak ratings of students before and after the experiment are relatively stable. Specifically, the rate of students achieving the average level did not change, the rate of students achieving the weak level decreased, the rate of good and excellent students increased but not significantly. The learning results of the experimenters calculated in percentage between before and after the experiment had changes. The rate of good and good has clearly increased, especially there are no longer any weak types. This proves that the use of multimedia teaching methods is clearly effective. **Qualitatively:** Initially, it can be confirmed that the learning results of NCs are stable compared to the situation before the experiment. As for NTN, HV's results have improved significantly. This progress is not only shown in the good and excellent study groups but also in the average group. Teachers use multimedia methods in teaching, students show positive expressions and interest in participating in learning activities. Students' initiative in learning is shown very clearly.

**Keywords:** Practical experience, multimedia teaching, Military subjects, People's security Academy.

## 1. Đặt vấn đề

Ngày nay càng có nhiều thiết bị, phương tiện dạy học tiên tiến đã được giới thiệu và áp dụng vào dạy học bên cạnh yếu tố người học là trung tâm để giúp người học hoàn thiện tư duy, phát triển nhân cách và làm chủ tri thức nên đổi mới phương pháp dạy học là cần thiết và cấp bách để phát triển theo xu thế thời đại. Đổi mới phương pháp dạy và học, phát huy tư tưởng sáng tạo và năng lực tự đào tạo của người học, coi trọng thực hành, thực nghiệm, ngoại khóa, làm chủ kiến thức, tránh nhồi nhét, học vẹt, học chay. Tuy nhiên hiện nay việc đổi mới phương pháp dạy học đặc biệt kết hợp đa phương tiện vào dạy học chưa sâu rộng, chưa đáp ứng được yêu cầu của xã hội.

Môn Quân sự là môn học quy định bắt buộc đối với các học viên (HV) Học viện An ninh Nhân dân. Với đặc thù riêng, môn Quân sự có đặc thù lý thuyết và nhận thức xã hội cao hơn so với đa số các môn học văn hóa. Với khối lượng kiến thức tổng hợp, đa dạng và phong phú, liên quan đến tất cả kiến thức khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Vì vậy cùng với việc đổi mới chương trình, nội dung môn Quân sự thì việc đổi mới phương pháp dạy học mang tính quyết định đến hiệu quả, chất lượng của môn học.

Bài báo là một phần của một nghiên cứu tổng thể

về việc các xây dựng bài học đa phương tiện trong giảng dạy môn Quân sự cho HV Học viện An ninh Nhân dân. Bài báo này công bố các kết quả lý luận của việc ứng dụng các bài học đa phương tiện đối với thực tế. Kết quả được công bố có ý nghĩa thực tiễn với nghiên cứu tổng thể, đồng thời là minh chứng rõ ràng cho việc minh chứng ứng dụng và hiệu quả thực tế của phương pháp.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp, đối tượng và thời gian nghiên cứu

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp sau: Phân tích và tổng hợp tài liệu; Quan sát sự phạm; Kiểm tra sự phạm; Thực nghiệm; Toán học thống kê.

### 2.2. Mục đích thực nghiệm

Thực nghiệm là một việc làm quan trọng và có vị trí hết sức đặc biệt trong quá trình nghiên cứu đề tài. Việc thực nghiệm nhằm bước đầu kiểm nghiệm tính khả thi và tính hiệu quả của phương pháp dạy học đa phương tiện trong việc giảng dạy môn Quân sự cho HV Học viện An ninh Nhân dân. Từ đó có cơ sở để vận dụng một cách hợp lý, linh hoạt trong công tác giảng dạy sau này.

### 2.3. Nhiệm vụ thực nghiệm

- Thiết kế bài học đa phương tiện thực nghiệm

trong tổ chức học tập của HV.

- Chọn đối tượng và nơi thực nghiệm.
- Giảng dạy thực nghiệm, tiến hành kiểm tra đánh giá sau giờ dạy.
- Thống kê kết quả thực nghiệm.
- Đánh giá hiệu quả của phương pháp dạy học đa phương tiện.
- Kết luận về cách sử dụng phương pháp dạy học đa phương tiện trong các bài giảng.

#### 2.4. Nội dung thực nghiệm

Nội dung thực nghiệm gồm 2 bài: 1) Kỹ năng trườn bò vượt chướng ngại vật định trước bằng phân tích hình ảnh; 2) Ứng dụng kỹ thuật bắn súng tiêu liên AK47 bằng phương pháp hình ảnh mô phỏng.

Các bài dạy thực nghiệm được thiết kế theo phương án sử dụng phương pháp dạy học đa phương tiện được chuẩn bị đầy đủ để phát đến từng HV và các giảng viên dạy học thực nghiệm.

#### 2.5. Đối tượng thực nghiệm

Là 60 HV ngẫu nhiên đang học môn Quân sự tại Học viện An ninh Nhân dân, nhóm đối tượng được chia thành 2 nhóm gồm: Nhóm đối chứng (NĐC) và nhóm thực nghiệm (NTN) đều có 30 HV. 2 nhóm nghiên cứu có đặc điểm tương đồng về nhận thức và kết quả học tập ( $t=0.72$  tại  $p>0.05$ ).

#### 2.6. Cách tiến hành thực nghiệm

Các kế hoạch giảng dạy được tiến hành theo chương trình quy định. NĐC học theo chương trình quy định không thay đổi. NTN học theo chương trình bình thường nhưng có áp dụng các bài giảng đa phương tiện do nghiên cứu tổng thể đã lựa chọn.

Thực nghiệm được tiến hành theo 2 vòng: 1) Dự giờ, đánh giá kết quả học tập và thái độ của HV ở NTN và NĐC; 2) Giữ nguyên đối tượng như vòng 1, thảo luận các vấn đề chuyên môn để điều chỉnh, rút kinh nghiệm và chỉnh lý những vướng mắc, những vấn đề còn chưa hợp lý.

Phương pháp đánh giá kết quả thực nghiệm được xác định gồm:

- Đánh giá định lượng kết quả về mặt kiến thức - kỹ năng của HV gồm: Loại Giỏi (9-10 điểm): yêu cầu học sinh có khả năng phân tích, đánh giá vấn đề và học tập; Loại Khá (7-8 điểm): Hiểu và ứng dụng những thông tin trong những tình huống mới, có kỹ năng ở mức độ phối hợp; Loại Trung bình (5-6 điểm): Nhận biết được những thông tin cần thiết, bước đầu có khả năng diễn giải, mô tả và làm bài tập đạt mức độ thao tác; Loại Yếu (1-4 điểm): Không đạt các chỉ tiêu tối thiểu, trình bày thiếu nội dung, không chặt chẽ và thiếu chính xác.

- Đánh giá về mặt hứng thú học tập của HV gồm: Mức độ thích (chăm chú theo dõi, lắng nghe, hăng hái phát biểu, tích cực hợp tác đóng góp, triển khai kiến thức mới); Mức độ bình thường (nghe giảng viên giảng bài, phát biểu ý kiến); Mức độ không thích (không chăm chú nghe giảng, không chịu phát biểu ý kiến và không hợp tác).

#### 2.7. Đánh giá trước thực nghiệm

- Về mặt định lượng:

Bảng 2.1. Kết quả kiểm tra trước thực nghiệm

Nhóm	Số HV	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
		n	%	n	%	n	%	n	%
NTN	80	25	31,25	30	37,5	23	28,75	2	2,5
NĐC	79	27	34,1	28	35,4	20	25,4	4	5,1

Kết quả kiểm tra cho thấy NTN và NĐC tương đương nhau.

- Về mặt định tính: Đa số HV đã nắm được kiến thức, kỹ năng được giảng dạy. Tuy nhiên cách ghi nhớ được xác định là tương đối máy móc.

#### 2.8. Đánh giá sau thực nghiệm

- Về mặt định lượng

Bảng 2.2. Kết quả kiểm tra sau thực nghiệm

Nhóm	Số HV	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
		n	%	n	%	n	%	n	%
NTN	80	27	33,75	33	41,25	20	25	0	0
NĐC	79	28	35,4	29	36,7	20	25,3	2	2,6

Căn cứ vào bảng số liệu trên ta thấy: Tỷ lệ HV đạt điểm giỏi, khá, trung bình của NĐC và NTN đã có sự chênh lệch nhau. Như vậy, bước đầu có thể khẳng định hiệu quả của việc sử dụng phương pháp dạy học đa phương tiện trong giảng dạy môn Quân sự cho HV Học viện An ninh Nhân dân là tương đối tốt.

Bảng 2.3. Kết quả kiểm tra trước và sau thực nghiệm của 2 nhóm nghiên cứu

Tình trạng	Số HV	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
		n	%	n	%	n	%	n	%
NTN									
TTN	80	25	31,25	30	37,5	23	28,75	2	2,5
STN	80	27	33,75	33	41,25	20	25	0	0
NĐC									
TTN	79	27	34,1	28	35,4	20	25,4	4	5,1
STN	79	28	35,4	29	36,7	20	25,4	2	2,5

Kết quả thu được từ bảng 2.3 cho thấy: Kết quả học tập của HV tính theo tỉ lệ xếp loại giỏi, khá, trung bình, yếu của NĐC trước và sau thực nghiệm tương đối ổn định. Cụ thể tỉ lệ HV đạt trung bình không thay đổi, đạt loại yếu giảm, tỉ lệ khá và giỏi có tăng nhưng không đáng kể.

(Xem tiếp trang 222)

cùng mình trong quá trình rèn luyện KN viết a.” Một ý kiến khác cho rằng: “Hoạt động này nên có trong các lớp học viết a. Nếu để chúng em tự tìm cặp để luyện viết cùng nhau, đa số là sẽ ngại và không thực hiện, nhưng khi đó là một hoạt động của lớp thì chúng em sẽ làm và sẽ được hưởng lợi từ điều đó a.”

### 3. Kết luận

Việc áp dụng HĐCB viết theo cặp đã nhận được những phản hồi tích cực từ SV. Hầu hết các em đồng tình với những nhận định như các em cảm thấy thoải mái khi đọc những nhận xét trong HĐCB theo cặp; hoạt động này giúp các em có thêm động lực thực hành viết; hoạt động này giúp các em có thêm động lực thực hành viết, chữa bài viết theo cặp giúp các em nhận ra các lỗi mình thường mắc phải và cảm thấy tự tin hơn khi viết, giúp các em phát triển KN viết nói chung. Vì những lợi ích trên, SV rất ủng hộ việc áp dụng HĐCB theo cặp trong các lớp học viết.

Tuy nghiên cứu đã khẳng định được những lợi ích của việc áp dụng HĐCB theo cặp, nghiên cứu vẫn còn có những hạn chế nhất định như:

## Đánh giá hiệu quả ứng dụng các bài học... (tiếp theo trang 209)

Kết quả học tập của NTN tính theo tỉ lệ % giữa trước và sau thực nghiệm có sự thay đổi. Tỉ lệ khá, giỏi tăng lên rõ ràng, đặc biệt không còn loại yếu. Điều này chứng tỏ tác dụng của việc vận dụng phương pháp dạy học đa phương tiện có hiệu quả rõ ràng.

- Về mặt định tính: Bước đầu có thể khẳng định kết quả học tập của NĐC là ổn định so với tình hình trước khi thực nghiệm. Còn với NTN, kết quả của HV có sự tiến bộ đáng kể. Sự tiến bộ này không chỉ thể hiện ở nhóm học khá, giỏi mà còn ở nhóm trung bình. NTN có sử dụng phương pháp đa phương tiện trong giảng dạy, HV biểu hiện tích cực, hứng thú tham gia các hoạt động học tập. Sự chủ động của HV trong học tập thể hiện rất rõ ràng.

### 3. Kết luận

Thực nghiệm sư phạm là cần thiết để đánh giá sự phù hợp, đúng đắn của một phương pháp cụ thể hay nói cách khác là đánh giá mức độ khả thi của phương pháp đó. Thực nghiệm sư phạm giúp cho người dạy, người học thấy được những ưu, nhược điểm của phương pháp và qua ý kiến cá nhân từng người để điều chỉnh và hoàn thiện giúp cho phương pháp đó có tính khả thi nhất.

Phương pháp dạy học đa phương tiện là một phương pháp mới được khuyến khích sử dụng trong những năm gần đây tuy nhiên đa số các trường hiện nay một phần do nhiều yếu tố tác động dẫn đến

Thời gian nghiên cứu trong một kỳ học là chưa dài để SV có thể nhận ra những thay đổi đối với KN viết mà hoạt động có chữa bài theo cặp tạo ra.

Quy mô nghiên cứu chưa đủ lớn để các kết luận của nghiên cứu có tính bao

### References

1. Corbin, B. (2012). Improving L2 peer-feedback. Retrieved from [www.bryancorbin.net/.../2012/.../Improving-L2-P](http://www.bryancorbin.net/.../2012/.../Improving-L2-P).
2. Farrah, M (2012). The impact of peer feedback on improving the writing skills among Hebron university students. An-Najah Uni.J. Res. (Humanities), 26(1), 180-210.
3. Hyland, K., & Hyland, F. (2006). *Feedback in second language writing: contexts and issues*. Cambridge University Press.
4. Kamimura, T. (2006). Effects of peer feedback on EFL student writers at different levels of English proficiency: *A Japanese Context, TESL Canada Journal*, 23 (2), 22-34

phương pháp giảng dạy vẫn dựa nhiều theo kinh nghiệm, lối giảng dạy kiểu truyền thống vẫn chiếm chủ đạo. Việc thực nghiệm sư phạm thực tế là điều hết sức cần thiết để có thể chứng minh được sự hiệu quả, tính khả thi của phương pháp dạy học đa phương tiện.

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010). *Chỉ thị số: 12CT/TU, ngày 03/5/2007 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác GDQP&AN trong tình hình mới. Các văn bản hiện hành về GDQP&AN*. NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội:
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012). *Thông tư số: 31/2012/TT-BGDĐT, ngày 12/9/2012 về Chương trình GDQP&AN*, Truy cập từ: <http://www.moet.gov.vn/vanban/vanban/Pages/default.aspx?Page=10>
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012). *Thông tư số: 40/2012/TT-BGDĐT, ngày 19/11/2012 về Quản lý chất lượng GDQP&AN* Truy cập từ: <http://www.moet.gov.vn/vanban/vanban/Pages/default.aspx?Page=10>
- [4]. ĐCS Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XII. Văn phòng Trung ương Đảng*, Hà Nội.
- [5]. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2013). *Luật GDQP&AN số: 30/2013/QH13*, Truy cập từ: <http://www.moj.gov.vn/vbpq/lists =28731>.